ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
80 NĂM HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT (24/11/1946 - 24/11/2026); NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM (24/11) VÀ NGÀY HỘI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC (18/11)

I. HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT (24/11/1946 - 24/11/2026), NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM (24/11)

1. Bối cảnh, ý nghĩa lịch sử Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, là bước ngoặt vĩ đại, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc. Bên cạnh những thuận lợi, thời cơ được mở ra trong bối cảnh mới, dân tộc ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thách thức: vừa giải quyết những nhiệm vụ cấp bách, vừa củng cố chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng và chuẩn bị các điều kiện xây dựng đất nước. Trong bối cảnh đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, xác định văn hóa có vai trò quan trọng trong củng cố nền độc lập, khơi dậy sức mạnh nội sinh của toàn dân tộc, phục vụ Nhân dân và kiến thiết đất nước.

Trên cơ sở kế thừa những định hướng văn hóa đã được Đảng đề ra từ trước Cách mạng Tháng Tám, đặc biệt là Đề cương về Văn hóa Việt Nam năm 1943 với ba nguyên tắc *dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa*, ngày 24/11/1946, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội, với sự tham dự của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn, một số thành viên Chính phủ và hơn 200 đại biểu đại diện giới hoạt động văn hóa ba miền Bắc, Trung, Nam. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong việc tập hợp đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, những người hoạt động văn hóa, thống nhất nhận thức và định hướng hành động, đưa sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới gắn bó chặt chẽ hơn với nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định vị trí, vai trò, sứ mệnh của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng và tương lai của dân tộc, đặt ra những vấn đề có ý nghĩa nền tảng đối với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong điều kiện mới. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi" được Người nêu ra tại Hội nghị thể hiện tư tưởng sâu sắc về vai trò định hướng của văn hóa đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, phục vụ Nhân dân và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Những tư tưởng, định hướng được khẳng định tại Hội nghị tiếp tục được kế thừa, phát triển qua các giai đoạn cách mạng, góp phần hình thành và phát triển đường lối văn hóa của Đảng.

2. Sự kế thừa và phát triển tư tưởng của Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất trong tiến trình phát triển văn hóa Việt Nam

Sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất năm 1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đặt ra những nhiệm vụ mới cho ngành văn hóa. Cụ thể, văn hóa vừa góp phần bảo vệ nền độc lập, vừa tham gia xây dựng đời sống và con người của xã hội mới. Đưa văn hóa thâm nhập sâu vào toàn bộ cuộc kháng chiến, biến văn hóa thành một mặt trận, trận địa sắc bén để phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc. Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai diễn ra từ ngày 16 đến ngày 20/7/1948 tại Đào Giã, Thanh Ba, Phú Thọ (nay thuộc xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ), tiếp tục xác định phương hướng phát triển văn hóa gắn với nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, tập hợp lực lượng hoạt động văn hóa, góp phần đưa những tư tưởng đặt ra từ Hội nghị năm 1946 vào thực tiễn cách mạng.

Trong các giai đoạn tiếp theo, những quan điểm nền tảng về vai trò của văn hóa tiếp tục được kế thừa, bổ sung và phát triển phù hợp với yêu cầu của từng thời kỳ. Văn hóa ngày càng gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ nâng cao dân trí, phát triển giáo dục, xây dựng đời sống mới, hình thành các thiết chế phục vụ đời sống tinh thần, kết hợp giữa gìn giữ truyền thống văn hóa tốt đẹp và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Năm 2021, nhân kỷ niệm 75 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ ba tổ chức vào ngày 24/11/2021 nhằm triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đây là một sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt, khẳng định tầm nhìn chiến lược và sự quan tâm sâu sắc của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa. Hội nghị tiếp nối mạch nguồn truyền thống quy tụ và hiệu triệu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trí thức, văn nghệ sĩ cùng toàn thể lực lượng làm công tác văn hóa; qua đó thống nhất tư tưởng, đúc kết thực tiễn, hoàn thiện phương hướng và cổ vũ hành động mạnh mẽ, đưa văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực đột phá cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 2026 đánh dấu mốc son lịch sử - kỷ niệm 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946 - 24/11/2026), thời điểm chứng kiến bước chuyển mình mang tính chiến lược trong việc hoàn thiện đường lối, chủ trương và chính sách phát triển văn hóa Việt Nam. Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 và Quốc hội thông qua Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam chính là sự cụ thể hóa mang tầm vĩ mô, tạo hành lang chính trị - pháp lý vững chắc để khơi thông nguồn lực, đồng bộ cơ chế và thúc đẩy hành động toàn diện. Sự gắn kết chặt chẽ giữa mạch nguồn tư tưởng từ Hội nghị năm 1946 với các quyết sách mang tính thời đại hôm nay đặt ra yêu cầu cấp thiết: Phải tiếp tục thắp sáng và phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa, con người Việt Nam,

biến văn hóa thành sức mạnh nội sinh trường tồn cho sự nghiệp phát triển đất nước nhanh và bền vững.

3. Mục đích, ý nghĩa chiến lược của việc xác lập Ngày Văn hóa Việt Nam

Trải qua tiến trình hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước vĩ đại, nền văn hóa Việt Nam được hình thành, bồi đắp và không ngừng phát triển, kết tinh sinh động những giá trị nhân văn cao đẹp nhất của dân tộc, hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh và cốt cách con người Việt Nam. Văn hóa không chỉ là nơi lưu giữ vẹn nguyên ký ức lịch sử, bản sắc và truyền thống dân tộc, mà còn giữ vai trò là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là nguồn sức mạnh nội sinh quan trọng để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn mình, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, tầm vóc chiến lược của văn hóa đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam qua từng thời kỳ cách mạng. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã đặt nền móng lý luận và thực tiễn quan trọng cho sự nghiệp phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tiếp tục nhấn mạnh và nâng cao yêu cầu xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam trước đòi hỏi của công cuộc phát triển bền vững đất nước. Đặc biệt, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã nâng tầm tư duy chiến lược, khẳng định mạnh mẽ vai trò của văn hóa, con người là nền tảng, là nguồn lực nội sinh quan trọng, là động lực to lớn, đồng thời đóng vai trò trụ cột và hệ điều tiết cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, ngày 24/4/2026, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam; xác lập ngày 24/11 hằng năm là Ngày Văn hóa Việt Nam. Đây là một quyết sách mang tính lịch sử, giàu giá trị nhân văn sâu sắc khi quy định người lao động được nghỉ làm việc và hưởng nguyên lương, miễn hoặc giảm phí, lệ phí dịch vụ tham quan tại các cơ sở văn hóa, thể thao công lập vào Ngày Văn hóa Việt Nam. Dấu mốc này thể hiện sự quan tâm đặc biệt, toàn diện của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển văn hóa, con người Việt Nam; đồng thời khẳng định quyết tâm đưa văn hóa thực sự thấm sâu vào mọi mặt đời sống, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh trường tồn và động lực đột phá cho sự phát triển toàn diện, bền vững của quốc gia.

Việc xác lập Ngày Văn hóa Việt Nam nhằm tôn vinh, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các

ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa, con người trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự gắn bó của cộng đồng người Việt Nam trong và ngoài nước với cội nguồn, quê hương, đất nước. Đồng thời, thúc đẩy bảo tồn, kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với đổi mới, sáng tạo; kiến tạo môi trường thuận lợi để Nhân dân chủ động tham gia sáng tạo, thực hành và thụ hưởng các giá trị văn hóa; cổ vũ, khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức và những người làm công tác văn hóa phát huy tài năng, tâm huyết, trách nhiệm.

Theo đó, Ngày Văn hóa Việt Nam được định hướng từng bước trở thành ngày hội văn hóa của toàn dân, nơi mỗi người dân vừa là chủ thể sáng tạo, gìn giữ, trao truyền, vừa là người thụ hưởng các giá trị văn hóa. Các hoạt động kỷ niệm phải được tổ chức đa dạng, thiết thực, có trọng tâm, phù hợp với đặc điểm văn hóa và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, vùng miền, dân tộc, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hiện đại và hội nhập, không ngừng nâng cao sức mạnh mềm và vị thế đất nước trên trường quốc tế.

II. NGÀY HỘI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC (18/11)

1. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và quá trình hình thành Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc

Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về việc thành lập Hội Phản đế Đồng minh - hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Sự kiện đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình tập hợp, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp và lực lượng yêu nước thành một mặt trận thống nhất, nhằm thực hiện mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc, tự do cho Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam đã ra sức hoạt động, khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy sức mạnh vĩ đại của khối đại đoàn kết dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, góp sức đưa sự nghiệp cách mạng của Nhân dân Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930 - 1945), do yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, tổ chức Mặt trận mang nhiều tên gọi khác nhau, như: Hội Phản đế đồng minh (11/1930), Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (11/1936), Mặt trận Dân chủ Đông Dương (3/1938),… Đặc biệt, Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh (gọi tắt là Việt Minh) (ra đời 5/1941), đã động viên, tổ chức mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, vùng lên Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám

năm 1945 thành công, giành độc lập dân tộc, dẫn tới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Tiếp đó, ngày 29/5/1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Hội Liên Việt) được thành lập. Trong cuộc toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhằm đoàn kết các tầng lớp nhân dân yêu nước, lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, kết hợp tinh thần yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế vô sản, tháng 3/1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành một mặt trận dân tộc thống nhất, lấy tên là Mặt trận Liên - Việt. Mặt trận Liên - Việt ra đời là cơ sở quần chúng rộng rãi để bảo vệ Đảng và Nhà nước ta, trở thành trụ cột quan trọng của Nhà nước Dân chủ Nhân dân, tập hợp được sức mạnh to lớn của toàn dân ta, đưa cuộc kháng chiến của dân tộc ta đi đến thắng lợi.

Sau Hiệp định Giơnevơ, ngày 10/9/1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thông qua Cương lĩnh Mặt trận, ban hành chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Ở miền Bắc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức yêu nước và tiến bộ, động viên mọi lực lượng của toàn dân tộc để xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam, đấu tranh thực hiện mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

Ở miền Nam, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, công bố chương trình 10 điểm nhằm đánh đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, xây dựng một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Ngày 20/01/1968, Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Việt Nam được thành lập. Đây là tổ chức liên minh to lớn, đoàn kết rộng rãi hơn nữa các tầng lớp nhân dân miền Nam, thực hiện nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Đại hội Mặt trận Dân tộc Thống nhất họp từ ngày 31/01/1977 đến ngày 04/02/1977 đã quyết định thống nhất ba tổ chức Mặt trận, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đại hội thông qua Chương trình hoạt động và Điều lệ nhằm đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân cả nước, cùng nhau xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Suốt 96 năm qua, ở bất kỳ thời kỳ nào, tổ chức Mặt trận cũng thể hiện rất rõ và hoàn thành xuất sắc sứ mệnh vẻ vang của mình, luôn trung thành với tôn chỉ, mục đích tập hợp các tầng lớp nhân dân thành một khối đoàn kết thống nhất về ý chí và hành động, tinh thần và lực lượng, tạo thành sức mạnh to lớn của cả dân tộc để hoàn thành những mục tiêu cách mạng cao cả do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Nhằm phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với đời sống Nhân dân, từ năm 2003, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư được tổ chức nhân dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11). Ngày hội từng bước trở thành hoạt động chính trị - xã hội có ý nghĩa thiết thực, được tổ chức rộng khắp tại các khu dân cư, góp phần tăng cường sự gắn bó giữa các gia đình, dòng họ, các tầng lớp Nhân dân và củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng.

2. Ý nghĩa và giá trị của Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc

Thứ nhất, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc từ cơ sở. Ngày hội góp phần tăng cường sự gắn bó giữa các gia đình, dòng họ và các tầng lớp Nhân dân; phát huy tinh thần đoàn kết, tôn trọng sự khác biệt, tương trợ và cùng thực hiện các nhiệm vụ chung của cộng đồng. Đồng thời, tạo điều kiện phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và các lực lượng nòng cốt trong tập hợp, vận động Nhân dân, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Thứ hai, phát huy quyền làm chủ, vai trò chủ thể của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội. Ngày hội tạo điều kiện để người dân tham gia đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và nhiệm vụ phát triển của địa phương; trao đổi, đề xuất sáng kiến, phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề phát sinh tại khu dân cư. Qua đó, góp phần phát huy dân chủ ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, giúp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan nắm bắt tình hình Nhân dân, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề chính đáng, góp phần củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

Thứ ba, khơi dậy sức mạnh cộng đồng trong phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thông qua Ngày hội, tinh thần đoàn kết được cụ thể hóa bằng các hoạt động hỗ trợ nhau phát triển sản xuất, giảm nghèo, khuyến học, chăm lo người có hoàn cảnh khó khăn, bảo vệ môi trường và xây dựng khu dân cư văn minh. Ngày hội góp phần thúc đẩy thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; phát huy tinh thần tự quản, ý thức trách nhiệm và khả năng phối hợp của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh, trật tự và ứng phó với những khó khăn, thách thức tại địa phương.

Thứ tư, bồi đắp tình làng nghĩa xóm, lan tỏa tinh thần nhân ái và trách nhiệm cộng đồng. Các hoạt động giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể thao, biểu dương gương điển hình và chăm lo người yếu thế góp phần nuôi dưỡng tình cảm gắn bó, tinh thần tương thân, tương ái và ý thức sẻ chia trong cộng đồng. Từ những việc làm bình dị, thiết thực, Ngày hội góp phần xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, nhân văn,

phát huy trách nhiệm của mỗi người dân đối với gia đình, khu dân cư và xã hội, tạo nền tảng tinh thần bền vững cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. PHÁT HUY GIÁ TRỊ 80 NĂM HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT, NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM VÀ NGÀY HỘI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

Phát huy giá trị Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Ngày Văn hóa Việt Nam và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc cần gắn việc kế thừa các giá trị lịch sử, tư tưởng với những nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trọng tâm là tạo chuyển biến thực chất về nhận thức và hành động; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; gắn phát triển văn hóa với thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Việc triển khai cần bảo đảm thiết thực, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, địa phương, người đứng đầu tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng về văn hóa, con người Việt Nam và đại đoàn kết toàn dân tộc: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa, con người đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước. Tiếp tục tuyên truyền, làm sâu sắc giá trị lịch sử, lý luận và thực tiễn của Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh *"Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi"* và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó đoàn kết là truyền thống quý báu, nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng; phát huy sức mạnh văn hóa trong củng cố đồng thuận xã hội, tăng cường gắn bó giữa các giai tầng, dân tộc, tôn giáo và cộng đồng dân cư, quy tụ mọi người Việt Nam cùng hướng tới mục tiêu chung xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Gắn học tập, quán triệt với vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, bảo đảm các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nền tảng, sợi dây gắn kết cộng đồng và sức mạnh nội sinh của dân tộc. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách và thực hành chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Phát huy giá trị Ngày Văn hóa Việt Nam, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, mở rộng cơ hội sáng tạo và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam theo hướng thiết thực, đa dạng, có trọng tâm, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, vùng miền và nhu cầu của

Nhân dân. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật; phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân và cộng đồng trong gìn giữ, trao truyền, lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong gia đình, nhà trường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; đề cao đạo đức, lối sống, văn hóa công vụ, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Tăng cường khả năng tiếp cận văn hóa của các nhóm dân cư, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn còn khó khăn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, quảng bá và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, đồng thời xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên không gian mạng. Đánh giá hiệu quả tổ chức trên cơ sở mức độ tham gia, khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân, tránh chạy theo số lượng sự kiện hoặc hình thức.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tổ chức Ngày hội theo hướng gần dân, sát cơ sở, thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của từng cộng đồng dân cư; khắc phục tình trạng hình thức, hành chính hóa. Kết hợp các hoạt động giao lưu, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, văn nghệ, thể thao với đánh giá kết quả thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; biểu dương gương điển hình và chăm lo người có hoàn cảnh khó khăn. Phát huy dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, đề xuất sáng kiến và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Tăng cường đối thoại, lắng nghe và kịp thời phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Qua đó, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Nhân dân với cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, đồng thuận, văn minh, an toàn, nghĩa tình.

4. Gắn phát triển văn hóa với củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh cộng đồng trong phát triển kinh tế - xã hội: Phát huy truyền thống yêu nước, nhân ái, khoan dung, tương thân, tương ái và ý thức cộng đồng; tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và đặc điểm của các cộng đồng dân cư. Gắn các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh với những mục tiêu cụ thể của địa phương; khuyến khích tương trợ phát triển sinh kế, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, giữ gìn di sản và chăm lo các đối tượng chính sách, người yếu thế. Phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và các cá nhân tiêu biểu trong vận động, kết nối cộng đồng. Tăng cường sự tham gia của người dân trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh, trật tự và giải quyết các vấn đề chung tại địa bàn. Qua đó, chuyển hóa các giá trị văn hóa và tinh thần đoàn kết thành hành động cụ thể, góp phần cải thiện đời sống, củng cố gắn kết cộng đồng và tăng cường đồng thuận xã hội.

5. Đổi mới công tác tuyên truyền, tăng cường phối hợp và nhân rộng các mô hình hiệu quả: Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Ngày Văn hóa Việt Nam và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc theo hướng sinh động, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; kết hợp hiệu quả giữa báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin cơ sở với các nền tảng số và mạng xã hội. Chú trọng tuyên truyền bằng những câu chuyện, nhân vật, mô hình và kết quả cụ thể; giới thiệu gương người tốt, việc tốt, sáng kiến cộng đồng trong bảo tồn di sản, xây dựng môi trường văn hóa, thực hiện dân chủ ở cơ sở và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tham mưu về công tác tuyên giáo, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và chính quyền địa phương trong xây dựng nội dung, tổ chức hoạt động và lan tỏa kết quả. Bảo đảm tuyên truyền gắn với hoạt động thực tiễn, tránh dàn trải, trùng lặp; kịp thời phát hiện, tổng kết, giới thiệu và nhân rộng những mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa bàn.

6. Nâng cao trách nhiệm tổ chức thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát: Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm quản lý của chính quyền, vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia chủ động của Nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định nội dung trọng tâm, phân công rõ trách nhiệm, tiến độ và nguồn lực thực hiện; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, xây dựng đội ngũ cán bộ gần dân, sát dân, lắng nghe và có trách nhiệm với Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; đánh giá kết quả dựa trên mức độ tham gia của người dân, chất lượng và tính bền vững của hoạt động, sự chuyển biến trong môi trường văn hóa, đời sống cộng đồng và mức độ đồng thuận xã hội. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; phát hiện, khắc phục hạn chế, bất cập và điều chỉnh phương thức tổ chức phù hợp với thực tiễn. Bảo đảm việc triển khai thực chất, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí; từng bước đưa các giá trị văn hóa và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trở thành nguồn lực nội sinh phục vụ phát triển đất nước.

*

* *

Kỷ niệm 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946 - 24/11/2026), Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) là dịp để ôn lại truyền thống, khẳng định những giá trị lịch sử, tư tưởng và thực tiễn sâu sắc của văn hóa Việt Nam; đồng thời tôn vinh sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kế thừa và phát huy những giá trị đó, các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và mỗi người dân cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chuyển hóa thành những việc làm cụ thể,

thiết thực trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển con người Việt Nam toàn diện, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Qua đó, khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng cống hiến và phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; tạo nền tảng tinh thần vững chắc, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG